|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG NGÀY 22/7/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT** | **QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT (THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG)** | **THUYẾT MINH** |
| 1 | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  1. Quyết định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  2. Quyết định này áp dụng đối với xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**  1. Quyết định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  2. Quyết định này áp dụng đối với xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Để thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 14/4/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 phê duyệt *“Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”*. Trong đó xác định các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp, tổ chức theo hướng bỏ cấp trung gian (cấp huyện), hình thành các đơn vị hành chính cấp xã mới gồm xã, phường và đặc khu (không còn loại hình đơn vị hành chính thị trấn). |
|  |  | **Điều 2. Mục đích**  Đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời đánh giá tình hình thực tiễn và có các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cấp xã; nâng cao ý thức tìm hiểu và chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. | Bổ sung mới 01 điều riêng về mục đích của đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để bảo đảm rõ ràng, là căn cứ để triển khai việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức. |
|  | **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**  1. Lấy người dân làm trung tâm trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  2. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.  3. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường dân chủ ở cơ sở, vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. | **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**  1. Lấy người dân làm trung tâm trong việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  2. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.  3. Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường dân chủ ở cơ sở, vận động Nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. | Giữ nguyên |
|  | **Điều 3. Tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**  1. Tiêu chí 1: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn  a) Chỉ tiêu 1: Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao;  b) Chỉ tiêu 2: Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân.  2. Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật  a) Chỉ tiêu 1: Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;  b) Chỉ tiêu 2: Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin;  c) Chỉ tiêu 3: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;  d) Chỉ tiêu 4: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở;  đ) Chỉ tiêu 5: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;  e) Chỉ tiêu 6: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.  3. Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý  a) Chỉ tiêu 1: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;  b) Chỉ tiêu 2: Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở;  c) Chỉ tiêu 3: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.  4. Tiêu chí 4: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn  a) Chỉ tiêu 1: Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương;  b) Chỉ tiêu 2: Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;  c) Chỉ tiêu 3: Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;  d) Chỉ tiêu 4: Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;  đ) Chỉ tiêu 5: Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.  5. Tiêu chí 5: Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội  a) Chỉ tiêu 1: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo;  b) Chỉ tiêu 2: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính;  c) Chỉ tiêu 3: Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;  d) Chỉ tiêu 4: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.  6. Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 100 điểm. Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung, điểm số và cách tính điểm của các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều này. | **Điều 4. Tiêu chí tiếp cận pháp luật**  1. Tiêu chí đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:  a) Tiêu chí 1: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền đúng quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  b) Tiêu chí 2: Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.  c) Tiêu chí 3: Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.  2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) quy định chi tiết nội dung, mức độ đạt chuẩn, tài liệu phục vụ đánh giá các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này. | - Tiêu chí tiếp cận pháp luật được sửa đổi theo hướng tinh gọn gồm 03 tiêu chí và không quy định chỉ tiêu thành phần, đặc biệt chỉ tập trung xây dựng tiêu chí tiếp cận pháp luật gắn với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp gồm:  + Tiêu chí 1: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền đúng quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn (trên cơ sở sửa đổi, hoàn thiện chỉ tiêu 2 Tiêu chí 1 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg).  + Tiêu chí 2: Thực hiện công tác PBGDPL đúng quy định pháp luật về PBGDPL (trên cơ sở sửa đổi, hoàn thiện chỉ tiêu 3,4,5,6 Tiêu chí 2 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg).  + Tiêu chí 3: Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (trên cơ sở sửa đổi, hoàn thiện từ các chỉ tiêu 1, 2 Tiêu chí 3 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg).  - Đặc biệt, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, đồng thời bảo đảm các tiêu chí tiếp cận pháp luật sát với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, khắc phục sự trùng lắp với các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chính quyền cấp xã đang được áp dụng, dự thảo Quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhiệm vụ quy định chi tiết nội dung, mức độ đạt chuẩn, tài liệu phục vụ đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật. |
|  | **Điều 4. Điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**  Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:  1. Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên;  2. Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên;  3. Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |  | Bỏ quy định về điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Thay vào đó, xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí tiếp cận pháp luật. |
|  | **Điều 5. Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**  1. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện hàng năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.  2. Ủy ban nhân dân cấp xã tự chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu; niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm, đánh giá; gửi hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.  3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật để tư vấn, thẩm định giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định công nhận và công bố xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của cấp huyện trước ngày 10 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.  4. Hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:  a) Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  b) Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu;  c) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu (nếu có);  d) Văn bản đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).  5. Bộ Tư pháp hướng dẫn quy trình, biểu mẫu, tài liệu phục vụ việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. | **Điều 5. Thời gian, thẩm quyền công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**  1. Việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện hằng năm đối với cấp xã đăng ký công nhận. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm.  2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  **Điều 6. Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận, công bố cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**  1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí tiếp cận pháp luật; niêm yết công khai kết quả tự đánh giá; gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp.  3. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của từng đơn vị cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  4. Hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bao gồm:  a) Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  b) Bản tự đánh giá mức độ đạt của từng tiêu chí;  c) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí (nếu có);  d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).  5. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và công khai trên Cổng Thông tin điện tử của cấp tỉnh. | - Việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chỉ thực hiện đối với các đơn vị cấp xã đăng ký đánh giá trong năm và không ấn định thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm giảm áp lực cho cấp tỉnh khi thẩm quyền đánh giá được chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng như thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động của cấp huyện), nếu đánh giá tất cả các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh thì khối lượng hồ sơ đánh giá hằng năm cấp tỉnh phải thực hiện là rất lớn, gây áp lực nặng nề cho Sở Tư pháp.  - Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, đồng thời tạo sự linh hoạt trong việc tổ chức đánh giá, tạo thuận lợi cho việc sử dụng kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh và “xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, dự thảo Quyết định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm.  - Thẩm quyền đánh giá công nhận, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quy định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do đã kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện. Đặc biệt bảo đảm nguyên tắc địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.  - Bỏ quy định về Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho Sở Tư pháp vì các tiêu chí tiếp cận pháp luật đã được tinh gọn, chỉ tập trung vào các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp.  - Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quy định theo hướng đơn giản, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi, bổ sung) theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tự đánh giá, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận, báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. |
|  | **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**  1. Bộ Tư pháp  a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này trong phạm vi cả nước; hàng năm, tổng hợp kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, chỉ đạo xử lý vi phạm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong việc thực hiện Quyết định này;  c) Căn cứ điều kiện thực tế và kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước, lựa chọn địa phương để tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  d) Xây dựng tài liệu, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước;  đ) Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.  3. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện tiêu chí thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.  4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)  a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này tại địa phương; phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện; bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  b) Căn cứ kết quả thực tế của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm, chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  c) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng quy định pháp luật;  d) Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương;  đ) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các giải pháp bảo đảm tính thực chất, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và tổ chức kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong thực hiện Quyết định này tại địa phương. | **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**  1. Bộ Tư pháp  a) Ban hành mẫu hồ sơ phục vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mẫu, biểu thống kê về cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  b) Chủ trì chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong việc thực hiện Quyết định này.  2. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện Quyết định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.  3. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chỉ đạo và giám sát thực hiện Quyết định này. Các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tham gia giám sát việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này tại địa phương; phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện; bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  b) Căn cứ tình hình thực hiện và kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, lựa chọn địa phương để tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;  c) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng quy định pháp luật;  d) Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương;  đ) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này tại địa phương; tổ chức kiểm tra, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn. | Tiếp tục nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho các chính quyền địa phương, dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật |
|  | **Điều 7. Kinh phí thực hiện**  1. Kinh phí thực hiện Quyết định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.  2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tập trung bố trí kinh phí hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo trong triển khai thực hiện Quyết định này từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.  3. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | **Điều 8. Kinh phí thực hiện**  1. Kinh phí thực hiện Quyết định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.  2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật. | Để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, dự thảo Quyết định đã bỏ quy định: “Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tập trung bố trí kinh phí hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo trong triển khai thực hiện Quyết định này từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước”. |
|  | **Điều 8. Hiệu lực thi hành**  1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.  2. Quyết định số [619/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-619-qd-ttg-2017-xay-dung-xa-phuong-thi-tran-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-348636.aspx) ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.  3. Việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số [619/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-619-qd-ttg-2017-xay-dung-xa-phuong-thi-tran-dat-chuan-tiep-can-phap-luat-348636.aspx) ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.  4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. | **Điều 9. Hiệu lực thi hành**  1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.  2. Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.  3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. | Sửa đổi để bảo đảm phù hợp |